

TÓM TẮT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được mục đích, yêu cầu của việc tóm tắt văn bản nghị luận.*
- *Biết cách tóm tắt văn bản nghị luận.*

1. Mục đích, yêu cầu tóm tắt văn bản nghị luận

Tóm tắt văn bản nghị luận là một hình thức làm văn, kết hợp kỹ năng đọc - hiểu với kỹ năng diễn đạt, đáp ứng nhu cầu học tập, suy nghĩ trong thực tế.

Trong đời sống, nhu cầu đọc văn bản nghị luận không hề ít hơn đọc các loại văn bản khác. Muốn nắm chắc nội dung văn bản nghị luận thì cần phải biết tóm tắt. Tóm tắt là rút ngắn một văn bản mà vẫn giữ được những nội dung cơ bản, quan trọng. Điều này đòi hỏi người tóm tắt phải có năng lực hiểu rõ văn bản cần tóm tắt (nguyên bản) và có năng lực tổng hợp, khái quát.

Yêu cầu của bất cứ văn bản tóm tắt nào cũng đều phải giữ đúng nội dung cơ bản, thứ tự sắp xếp các ý trước sau và câu chữ chủ yếu của nguyên bản. Cần phải cân nhắc khi tóm tắt làm sao để văn bản gọn mà không sai, ngắn mà không thiếu.

Điều cần lưu ý là không nên biến nội dung bài tóm tắt thành bài phân tích văn bản hay bài nhận xét nguyên bản một cách chủ quan.

2. Phương pháp tóm tắt văn bản nghị luận

– Đọc kỹ văn bản cần tóm tắt, ghi lại những câu thể hiện tư tưởng chủ yếu của văn bản đó, nắm bắt đúng nội dung cơ bản của văn bản.

– Lược bỏ chi tiết và những lời diễn giải không quan trọng.

– Lập một dàn bài trình bày lại hệ thống luận điểm của văn bản được tóm tắt.

– Dùng lời của mình để thuật lại nội dung cơ bản của văn bản được tóm tắt, nhưng cần giữ được bố cục và những từ ngữ, câu văn quan trọng của nguyên bản.

Ví dụ :

TÓM TẮT BÀI *VỀ LUÂN LÝ XÃ HỘI Ở NƯỚC TA* CỦA PHAN CHÂU TRINH

Luân lý xã hội ở nước ta tuyệt nhiên chưa có. Đó là vì người nước ta không biết cái nghĩa vụ loài người ăn ở với loài người, không biết cái nghĩa vụ của mỗi

người trong nước đối với nhau, dẫn đến tình trạng ai sống chết mặc ai, người này không biết quan tâm đến người khác.

Đó là do thiếu ý thức đoàn thể, chưa biết giữ quyền lợi chung, chưa biết bênh vực nhau. Ý thức đoàn thể của dân ta xưa cũng đã có nhưng nay đã sa sút. Sở dĩ thiếu luân lý xã hội là do bọn vua quan chỉ biết quyền lợi ích kỉ của chúng, chỉ biết mua quan bán tước, dân càng nô lệ thì ngôi vua càng lâu dài, bọn quan lại càng phú quý. Chúng chẳng qua là lũ ăn cướp có giấy phép.

Nay nước Việt Nam muốn được tự do, độc lập thì trước hết phải tuyên truyền xã hội chủ nghĩa, phải có đoàn thể để lo công ích, mọi người lo cho quyền lợi của nhau.

LUYỆN TẬP

1. Tóm tắt văn bản trên đây bằng ba câu.
2. Tóm tắt đoạn trích *Một thời đại trong thi ca* của Hoài Thanh (trang 104) trong khoảng mười lăm dòng.
3. Tóm tắt bài nghị luận sau đây trong khoảng mười câu.

NGHĨ VỀ CÂU CÁCH NGÔN :

'KHÔNG CÓ GÌ THUỘC VỀ CON NGƯỜI MÀ XA LẠ ĐỐI VỚI TÔI'

Cách đây hơn một trăm năm, trong một trò chơi "tự bạch", các con gái của Các Mác đã nêu cho ông mười tám câu hỏi, trong đó có câu : "Câu cách ngôn mà cha ưa thích là gì ?". Mác đã trả lời : "Không có gì thuộc về con người mà xa lạ đối với tôi". Không riêng gì Mác mà Lê-nin và nhiều người khác đều rất yêu thích câu cách ngôn La-tinh cổ này. Cái gì đã làm cho câu cách ngôn cổ sống mãi, và hôm nay nó còn có ý nghĩa gì đối với chúng ta ?

Câu cách ngôn là một cách nói bóng bẩy về con người, loài người và tính người. Có một cái gì thuộc về con người đang thống nhất mọi người lại và tôi không thể đứng ngoài. Nói không xa lạ có nghĩa là tôi và mọi người đồng nhất, đồng tính, đồng loại. Câu cách ngôn biểu thị, bất cứ ai sử dụng nó đều tự trực tiếp khẳng định : Tôi thuộc về nhân loại.

Cái gì là thuộc về con người ? Có thể nói là tất cả, tất cả những gì gắn liền với cuộc sống, sự sống của con người. Hãy nói về những khát vọng, ước mơ thầm kín của mỗi người. Ai chẳng mong được yên ổn, no ấm, hạnh phúc, văn minh,

tiến bộ ? Ai không mong được sống trong một đất nước độc lập, tự do, dân chủ, không ai bóc lột mình, nô dịch mình ? Ai không thích những thú vui, các thứ hưởng thụ, và có ai lại thích khổ đau, bị sỉ nhục ? Những cái chung như vậy có thể kể thêm rất nhiều. Chúng có thể đoàn kết con người trong cuộc đấu tranh chung vì cuộc sống.

Có những cái thuộc về con người nhưng nằm ngoài ý muốn của con người, cũng đang chứng tỏ họ là đồng loại. Chẳng hạn, không ai có thể đảm bảo không phạm sai lầm. Ngay từ thời cổ xưa, người ta đã biết điều đó. Xi-xê-rông, nhà hiền triết Hi Lạp đã nói : "Là con người thì có sai lầm, chỉ có kẻ ngu xuẩn mới cố chấp sai lầm của mình mà thôi". Đó là một điều tất nhiên, vì con người luôn luôn bị đặt vào những điều kiện, hoàn cảnh phức tạp không thể biết trước và phải quyết định tức thời. Con người có thể đi sai đường, có thể có những quyết định không đúng, có thể đánh giá lệch lạc một sự kiện. Đôi khi đó chỉ là chuyện nhỏ, không đáng kể. Nhưng đôi khi con người phải trả giá đắt cho sai lầm. Mong sao cho điều đó đừng xảy ra. Con người càng sâu sắc thì càng hay lắng nghe ý kiến người khác, và càng biết nhiều thì càng ít mắc sai lầm.

Nhưng nếu sai lầm đã xảy ra thì sao ? Chế giễu người mắc sai lầm chăng ? Nói xấu người đó chăng ? Mắng mỏ, quở trách một cách thô lỗ chăng ? Làm như vậy là tàn ác, vô nhân đạo. Lê-nin có nói : "Chỉ có ai không làm gì cả thì mới không mắc sai lầm". Người còn nói thêm : "Người thông minh không phải là người không mắc sai lầm mà là người phạm sai lầm không trầm trọng và biết mau chóng sửa chữa nó".

Không ai trên trái đất này có thể hiểu biết được tất cả. Đây cũng là một đặc tính hết sức tự nhiên của con người. Bởi vì các kiến thức mà nhân loại tích lũy được là vô hạn, còn khả năng tiếp thu được của mỗi người tiếc thay, lại có hạn. Tất nhiên, khả năng này ở mỗi người một khác, nhưng không ai có thể thật sự nắm được tất cả.

Vì vậy, nếu ai có điều gì không biết, thì cũng chẳng có gì lạ. Trái lại, ai thành thật thú nhận điều mình không biết thì được mọi người tôn trọng. Được làm việc với những người có thể bộc lộ một cách chân thành : "Tôi không biết" thì dễ chịu biết bao so với những người xét đoán người khác một cách ngạo mạn, kiêu căng về những điều mà họ hoàn toàn chẳng biết gì cả. Cái đáng sợ không phải là không hiểu biết, mà là không muốn hiểu biết.

Con người còn có một đặc tính quan trọng là biết hiểu người khác. Mỗi người đều có cách nhìn, ý thích và thói quen riêng. Không thể nào khác được, vì người ta chẳng ai giống ai và đều có những đặc điểm cá nhân.

Có lẽ cuộc sống sẽ hết sức buồn tẻ nếu như bỗng nhiên tất cả mọi người đều suy nghĩ hoàn toàn giống nhau, cùng thích một vật, cùng ghét một vật như nhau. Khi đó, chúng ta có thể nói rằng con người đã biến thành những người máy không hồn và mất một tính chất hết sức quan trọng của con người là tính chất khác biệt.

Nếu như tôi không quan tâm gì đến hình thức, đến áo quần của mình, thì đấy là việc của tôi. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi có quyền lên án những người khác thích mặc đẹp, hợp thời trang, vì đấy là việc của họ. Không thể đem ý thích và thói quen của mình bắt người khác phải theo, hơn nữa còn nên tôn trọng ý thích và thói quen của người khác.

Khi nói không có gì thuộc về con người mà xa lạ với con người là chúng ta còn có ý nói rằng con người có thể có những lúc buồn phiền, bực bội, vấp vấp, thất bại. Trong những phút giây ấy, ta phải tế nhị, nhạy cảm và chú ý. Có những lúc chúng ta vô tình hay hữu ý đòi hỏi ở người khác một nụ cười tươi tỉnh trong khi người ta đang có một tâm tư buồn phiền.

Hiểu và thông cảm tâm trạng của người khác là một phẩm chất hết sức tốt đẹp của những người có tâm hồn nhiệt thành. Vì vậy, họ bao giờ cũng có nhiều người bạn thực sự là bạn.

Câu cách ngôn khẳng định tiếng nói chung giữa những con người. Nắm được tiếng nói ấy, con người sẽ hiểu nhau, chấp nhận nhau và chờ đợi nhau. Cái làm cho con người giống nhau chính là ở chỗ mỗi người ai cũng đều là một thế giới riêng, khác nhau. Và do khác nhau mà đều khát khao sự đồng cảm của người khác.

Câu cách ngôn thể hiện khát vọng được hoà nhập. Dù ở đâu, tình huống nào, con người đều không muốn tách khỏi đồng loại, đứng trên hoặc đứng ngoài đồng loại.

Với câu cách ngôn ấy, ở đâu ta cũng có thể tìm thấy bạn bè.

(Theo Ác-ka-di Vác-béc,
Suy nghĩ về những câu Mác trả lời con gái,
NXB Thanh niên, Hà Nội, 1993)